TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2024/QĐST-DS	*Tân Phú Đông, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

+ Bà Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 1979.

+ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị Kim D và ông Nguyễn Công T cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị R số tiền hụi còn nợ là 35.440.000 (*ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn)* đồng, thời gian trả vào ngày 04/6/2024.

- *Về án phí:*

+ Bà Huỳnh Thị Kim D và ông Nguyễn Công T cùng có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 886.000 (*tám trăm tám mươi sáu nghìn*) đồng. Nhưng được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm do có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Như vậy, bà Huỳnh Thị Kim D và ông Nguyễn Công T còn phải nộp án phí sơ thẩm là 443.000 (*bốn trăm bốn mươi ba nghìn*) đồng.

+ Bà R được miễn nộp án phí.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Huỳnh Thị Kim D và ông Nguyễn Công T không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- CC Thi hành án huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi